Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Duy tu hạ tầng Khu công nghiệp Trà Nóc 1 & 2 – TP. Cần Thơ;

- Tên dự toán: Duy tu hạ tầng Khu công nghiệp Trà Nóc 1 & 2 – TP. Cần Thơ;

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

- Địa điểm thực hiện: Khu công nghiệp Trà Nóc I & II; Nhà máy xử lý nước thải KCN Trà Nóc.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp.

*** Quy mô:**

Hạng mục: Duy tu hạ tầng Khu công nghiệp Trà Nóc 1 & 2 – Thành phố Cần Thơ bao gồm:

*** KHU CÔNG NGHIỆP TRÀ NÓC 1:**

- Qui mô công việc:

+ Quét, gom rác hè phố tần suất quét 02 lần/tháng (thời gian thực hiện 12 tháng).

+ Thu gom rác hè phố từ các xe thô sơ (xe đẩy tay) tại các điểm tập kết rác lên xe ép rác, vận chuyển đến địa điểm đổ rác với cự ly L <= 15km, xe ép rác 1,2 tấn (Thu gom theo số lần quét/năm) và (cách tính trung bình bụi rác dày 2mm, trọng lượng riêng rác thải sinh hoạt 180-300kg/m3, lấy trung bình 0.24T/m3).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích (m2)
01	Đường trục chính	28.410
02	Đường số 01	6.824
03	Đường số 02	12.540
04	Đường số 03	4.632
05	Đường số 04	2.328
06	Đường số 05	3.256

+ Phát hoang, dọn cỏ lề đường: Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy (tính cho 1 năm 12 tháng, 1 tháng làm cỏ 1 lần).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích lề trái (m2)	Diện tích lề phải (m2)
01	Đường trục chính	3.631,18	3.803,46
02	Đường số 01	1.453,40	1.454,37
03	Đường số 02	1.293,05	1.625,13
04	Đường số 03	1.133,6	977,6
05	Đường số 04	631,8	783,99
06	Đường số 05	735,08	736,84
07	Hẻm cặp bên trạm biến áp Trà Nóc		1.312,8
08	Đường cặp Công ty Motilen Cần Thơ	533,4	533,4

+ Phát hoang, dọn cỏ hành lang kỹ thuật: Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy (tính cho 1 năm 12 tháng, 1 tháng làm cỏ 1 lần).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích lề trái (m2)	Diện tích lề phải (m2)
01	Đường trục chính	5.380,07	5.626,85
02	Đường số 01	2.139,19	2.133,44
03	Đường số 02	1.895,18	2.402,13
04	Đường số 03	1.675,76	1.427,48
05	Đường số 04	934,11	
06	Đường số 05	1.081,88	1.090,52
07	Mương thoát (cty CP xi măng Hà Tiên 2)	1.324,2	
08	Mố cầu Sang Trắng (KCN Trà Nóc 01)	40 x 10= 400,0	320,0

+ Tưới nước, cỏ cây xanh: Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn 5m3 (Tính cho 1 năm 12 tháng, 6 tháng mưa tưới 02 lần/tháng, 6 tháng nắng tưới 04 lần/tháng).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích lề trái (m2)	Diện tích lề phải (m2)
01	Đường trục chính	3.631,18	3.803,46
02	Đường số 01	1.453,40	1.454,37

03	Đường số 02	1.293,05	1.625,13
04	Đường số 03	1.133,6	977,6
05	Đường số 04	631,8	783,99
06	Đường số 05	735,08	736,84

+ Cắt tỉa, duy trì cây bóng mát 02 bên đường: Duy trì cây xanh đường phố (công việc: Cắt tỉa cành, nhánh cây, tập kết chở nhánh cây cắt tỉa về nơi tập kết quy định).

Stt	Phạm vi thực hiện	Số lượng (cây)
01	Đường trục chính	312
02	Đường số 01	137
03	Đường số 02	129
04	Đường số 03	99
05	Đường số 04	25
06	Đường số 05	58

+ Vét đất đáy mương thoát nước, rãnh thu nước: Đào bùn lẫn rác (rãnh thu nước) trong mọi điều kiện bằng thủ công dày trung bình 5cm, (Tính cho 1 năm 12 tháng, 03 tháng vét 1 lần) và vận chuyển đất đem đi đổ.

* Mương Thoát nước:

Stt	Phạm vi thực hiện	Lề trái (m2)	Lề phải (m2)
01	Đường trục chính	1.313,51	1.029,86
02	Đường số 01	385,94	383,19
03	Đường số 02	486,23	394,67
04	Đường số 03	266,98	248,08
05	Đường số 04	181,66	89,06
06	Đường số 05	231,11	172,9
07	Mương thoát (cty CP xi măng Hà Tiên 2)	264,84	
08	Mương thoát (trạm biến áp Trà Nóc)		262,56

* Rãnh thu nước:

Stt	Phạm vi thực hiện	Rãnh thu nước (cái)
01	Đường trục chính	100
02	Đường số 01	58
03	Đường số 02	53
04	Đường số 03	44
05	Đường số 04	13
06	Đường số 05	30

+ Vét đất hố ga: Đào bùn lẫn rác (hố thu) trong mọi điều kiện bằng thủ công dày trung bình 30cm, (Tính cho 1 năm 12 tháng, 03 tháng vét 1 lần) và vận chuyển đất đem đi đổ.

Stt	Phạm vi thực hiện	Lề trái (Hố ga)	Lề phải (Hố ga)
01	Đường trục chính	35	20
02	Đường số 01	09	04
03	Đường số 02	13	03
04	Đường số 03	02	14
05	Đường số 04	01	04
06	Đường số 05	08	02

+ Trồng cúc dại phủ xanh (cỏ xuyến chi):

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích (m2)
01	Hẻm kế bên trạm biến áp (tỉ lệ trồng 50% diện tích)	218,8m x 3,0m x 50%=328,2m2
02	Đường cặp Công ty Motilen Cần Thơ (tỉ lệ trồng 50% diện tích)	177,8m x 2,0m x 02 x 50% =355,6m2

*** KHU CÔNG NGHIỆP TRÀ NÓC 2:**

- Qui mô công việc:

+ Quét, gom rác hè phố tần suất quét 02 lần/tháng (thời gian thực hiện 12 tháng).

+ Thu gom rác hè phố từ các xe thô sơ (xe đẩy tay) tại các điểm tập kết rác lên xe ép rác, vận chuyển đến địa điểm đổ rác với cự ly L <= 15km, xe ép rác 1,2 tấn (Thu gom theo số lần quét/năm) và (cách tính trung bình bụi rác dày 2mm, trọng lượng riêng rác thải sinh hoạt 180-300kg/m3, lấy trung bình 0.24T/m3).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích (m2)
01	Đường trục chính	21.375
02	Đường số 06	9.072
03	Đường số 07	11.296
04	Đường số 08	6.000
05	Đường số 09	5.880
06	Đường số 10	14.400
07	Đấu nối đường số 07 và đường số 10	975

+ Phát hoang, dọn cỏ lề đường: Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy (tính cho 1 năm 12 tháng, 1 tháng làm cỏ 1 lần).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích lề trái (m2)	Diện tích lề phải (m2)
01	Đường trục chính	3.028,48	2.277,52
02	Đường số 06		
03	Đường số 07		
04	Đường số 08		
05	Đường số 09		
06	Đường số 10	1.008,8	1.216,8
07	Dãy phân cách đường số 10	1.197,8	
08	Đường trục chính ra sông hậu	1.425,0	

+ Phát hoang, dọn cỏ hành lang kỹ thuật: Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy (tính cho 1 năm 12 tháng, 1 tháng làm cỏ 1 lần).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích lề trái (m2)	Diện tích lề phải (m2)
01	Đường trục chính	4.546,85	5.626,85
02	Đường số 06	6.957,84	6.957,84
03	Đường số 07		9.125,76
04	Đường số 08	4.458,00	4.313,28
05	Đường số 09	4.465,26	4.929,34
06	Đường số 10	2.269,8	2.737,8

07	Đấu nối đường số 07 và đường số 10		576,0
08	Khu đất giữa 02 cửa xả Y6&Y7 (đường số 07 và đường số 10)	2.010	
09	Mố cầu Sang Trắng (KCN Trà Nóc 02)	600	480
10	Mố cầu rạch Chôm (KCN Trà Nóc 2)	800	400

+ Tưới nước, cỏ cây xanh: Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn 5m3 (Tính cho 1 năm 12 tháng, 6 tháng mưa tưới 02 lần/tháng, 6 tháng nắng tưới 04 lần/tháng).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích lề trái (m2)	Diện tích lề phải (m2)
01	Đường trục chính	3.028,48	2.277,52
02	Đường số 06		
03	Đường số 07		
04	Đường số 08		
05	Đường số 09		
06	Đường số 10	1.008,8	1.216,8
07	Dãy phân cách đường số 10	1.197,8	

+ Cắt tỉa, duy trì cây bóng mát 02 bên đường: Duy trì cây xanh đường phố (công việc: Cắt tỉa cành, nhánh cây, tập kết chở nhánh cây cắt tỉa về nơi tập kết quy định).

Stt	Phạm vi thực hiện	Số lượng (cây)
01	Đường trục chính	238
02	Đường số 06	163
03	Đường số 07	61
04	Đường số 08	53
05	Đường số 09	87
06	Đường số 10	205

+ Vét đất đáy mương thoát nước, rãnh thu nước: Đào bùn lẫn rác (rãnh thu nước) trong mọi điều kiện bằng thủ công dày trung bình 5cm, (Tính cho 1 năm 12 tháng, 03 tháng vét 1 lần) và vận chuyển đất đem đi đổ.

* Mương Thoát nước:

Stt	Phạm vi thực hiện	Lề trái (m2)	Lề phải (m2)
01	Đường trục chính	854,31	915,81
02	Đường số 06		
03	Đường số 07		
04	Đường số 08		
05	Đường số 09		
06	Đường số 10	295,79	358,43
07	Đường trục chính-Sông Hậu	313,38	285,06

* Đường cống thoát nước:

Stt	Phạm vi thực hiện	Chiều dài (md)
01	Đường trục chính	
02	Đường số 06	1.222
03	Đường số 07	1.446
04	Đường số 08	1.480
05	Đường số 09	1.326

* Rãnh thu nước:

Stt	Phạm vi thực hiện	Rãnh thu nước (cái)
01	Đường trục chính	101
02	Đường số 06	48
03	Đường số 07	55
04	Đường số 08	58
05	Đường số 09	54
06	Đường số 10	80

+ Vét đất hố ga: Đào bùn lẫn rác (hố thu) trong mọi điều kiện bằng thủ công dày trung bình 30cm, (tính cho 1 năm 12 tháng, 03 tháng vét 1 lần) và vận chuyển đất đem đi đổ.

Stt	Phạm vi thực hiện	Lề trái (Hố ga)	Lề phải (Hố ga)
01	Đường trục chính		
02	Đường số 06	40	40
03	Đường số 07	27	27
04	Đường số 08	40	40
05	Đường số 09	27	28
06	Đường số 10		

+ Trồng cúc dại phủ xanh (cỏ xuyến chi):

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích (m2)
01	Đường trục chính (tỉ lệ dặm 20%)	(4546,85+5626,85) x 20% = 1.526,055
02	Hẻm kỹ thuật ra sông hậu (tỉ lệ trồng 50% diện tích)	237,5m x 3,0m x 50%=356,25m2

*** NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

- Qui mô công việc:

+ Quét, gom rác hè phố tần suất quét 02 lần/tháng (thời gian thực hiện 12 tháng).

+ Thu gom rác hè phố từ các xe thô sơ (xe đẩy tay) tại các điểm tập kết rác lên xe ép rác, vận chuyển đến địa điểm đổ rác với cự ly L <= 15km, xe ép rác 1,2 tấn (Thu gom theo số lần quét/năm) và (cách tính trung bình bụi rác dày 2mm, trọng lượng riêng rác thải sinh hoạt 180-300kg/m3, lấy trung bình 0.24T/m3).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích (m2)
01	Đường nội bộ khu nhà máy XLNT	4.200

+ Phát hoang, dọn cỏ hành lang kỹ thuật: Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy (tính cho 1 năm 12 tháng, 1 tháng làm cỏ 1 lần).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích (m2)
01	Hành lang kỹ thuật khu nhà máy XLNT	2.780

+ Tưới nước, cỏ cây xanh: Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn 5m3 (Tính cho 1 năm 12 tháng, 6 tháng mưa tưới 02 lần/tháng, 6 tháng nắng tưới 04 lần/tháng).

Stt	Phạm vi thực hiện	Diện tích (m2)
01	Hành lang kỹ thuật khu nhà máy XLNT	2.780

+ Cắt tỉa, duy trì cây bóng mát 02 bên đường: Duy trì cây xanh đường phố (công việc: Cắt tỉa cành, nhánh cây, tập kết chở nhánh cây cắt tỉa về nơi tập kết quy định).

Stt	Phạm vi thực hiện	Số lượng (cây)
01	Đường nội bộ khu nhà máy XLNT	147

2. Mục tiêu công việc:

Đảm bảo lựa chọn được nhà thầu thực hiện Gói thầu số 03: Duy tu hạ tầng Khu công nghiệp Trà Nóc 1 & 2 – TP. Cần Thơ.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

a. Biện pháp tổ chức thực hiện

Nhà thầu Duy tu hạ tầng phải đảm bảo thực hiện đúng tiêu chuẩn, quy định hiện hành, đảm bảo vệ sinh "Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp".

Nhà thầu duy tu hạ tầng có trách nhiệm đảm bảo dịch vụ luôn được đáp ứng liên tục, không bị gián đoạn và chịu trách nhiệm về vệ sinh môi trường trên lộ trình duy tu hạ tầng của mình.

Nhà thầu phải nêu cụ thể sơ đồ tổ chức hiện trường, kế hoạch triển khai nhân sự, thiết bị, vật tư để thực hiện toàn bộ các nội dung công việc theo yêu cầu đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Nhà thầu bố trí 01 Cán bộ quản lý chung có năng lực kinh nghiệm quản lý để điều hành, tổ chức bố trí nhân sự, xử lý các tình huống phát sinh (nếu có), báo cáo và trao đổi với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện công việc.

Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp tổ chức tổng thể và các hạng mục chính tuân thủ các yêu cầu cơ bản sau:

- Thực hiện dịch vụ trong khu vực đã được chỉ định khi tham gia dự thầu được chấp thuận bởi Chủ đầu tư.

- Quá trình thực hiện đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hạng mục lân cận và cơ sở hạ tầng của khu vực: đường giao thông, cống thoát nước, đường dây điện, điện thoại…

- Nhà thầu phải có biện pháp che chắn, ngăn cách và có những quy định cụ

thể cho công nhân, không được đi lại gây mất trật tư trong khu vực, những vật tư thiết bị tập kết phải để đúng nơi quy định.

- Về điện, nước Nhà thầu tự lo việc dẫn dắt vào công trình, chịu trách nhiệm trả tiền điện tiêu thụ và đồng thời có trách nhiệm bảo quản nguồn cũng như nội quy sử dụng.

- Thường xuyên duy trì thực hiện duy tu trong tất cả các ngày trong tuần để thực hiện đảm bảo công việc.

b. Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, cụ thể như sau:

- Nhà thầu khi thực hiện phải lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, có biên pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu phải có biện pháp che chắn đảm bao an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải có biện pháp thực hiện phòng, chống, cháy nổ cho công trình trong suốt quá trình thực hiện. Mọi sự cố xảy ra do không đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố Nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, Chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra các sự cố do Nhà thầu chịu.

- Nhà thầu khi thực hiện, Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường và PCCC, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và PCCC. Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và PCCC có quyền đình chỉ thực hiện và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường và PCCC.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thực hiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

c. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động:

Nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động, cụ thể như sau:

- Có biển báo những nơi nguy hiểm, cảnh giác người qua lại khi đang thi công những hạng mục công việc có thể gây nguy hiểm cho người xung quanh.

- Thu gom, vận chuyển rác thải từ tỉa, cắt cây, cỏ đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ

thuật và quy trình quản lý theo quy định (lưu ý nhà thầu phải vận chuyển rác thải rả khỏi Khu công nghiệp).

- Xung quanh thùng xe tưới nưới được sơn hoặc dán decal phản quang (đối với phương tiện thực hiện vào ban đêm), ghi tên đơn vị chủ quản.

- Người lao động trong quá trình tác nghiệp phải được trang bị quần áo bảo hộ lao động, giày vải (hoặc ủng cao su), nón bảo hộ lao động, áo mưa, găng tay, khẩu trang, áo phản quang (vào ban đêm), ghi tên đơn vị chủ quản. Thái độ phục vụ phải nhã nhặn, lịch sự.

- Hàng ngày sau ca làm việc, tiến hành vệ sinh sạch sẽ công cụ lao động, phương tiện và cảnh quanh cây xanh. Cất giữ công cụ lao động, phương tiện ngăn nắp, trật tự, không làm mất mỹ quan đô thị và cản trở giao thông.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai để mọi người biết và chấp hành.

- Nhà thầu khi thực hiện, Chủ đầu tư và các bên có liên quan thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn, tạm dừng hoặc đình chỉ thực hiện khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn công trình, phối hợp để cùng xử lý, khắc phục khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn lao động, thông báo kịp thời với cơ quan chức năng có thẩm quyền khi xảy ra sự cố công trình, tai nạn lao động gây chết người. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Cùng chủ đầu tư tham gia nghiệm thu theo hợp đồng được ký kết.

- Trường hợp phát hiện ra bất cứ công việc không đúng yêu cầu hai bên phải lập biên bản. Khi đó, chủ đầu tư có quyền từ chối không nghiệm thu.